

Phụ lục III
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC THỦY LỢI TÂY NINH
MST :3900244004

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: *MM..* /BC-TLTN

Tây Ninh, ngày *28* tháng 10 năm 2016

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được chủ sở hữu phê duyệt tại Quyết định số 141/QĐ-UBND tỉnh Tây Ninh ngày 20/01/2016)

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UB ngày 11/4/1990 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Thành lập Công ty thủy nông trực thuộc Sở thủy lợi Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 1/7/1995 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Thành lập Công ty Khai thác công trình thủy lợi là Doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 693/1998/QĐ-UB ngày 06/11/1998 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chuyển Công ty Khai thác công trình thủy lợi là Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động công ích;
- Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chuyển đổi Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên;
- Căn cứ Quyết định số 2785/QĐ-UB ngày 04/12/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Vốn điều lệ: 2.000 tỷ đồng

2. Quá trình phát triển

Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp:
- Quản lý khai thác bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi trong tỉnh phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Cung cấp nước công nghiệp, nước sinh hoạt.
- Duy tu bảo dưỡng, bảo vệ công trình.

Mục tiêu kinh doanh: Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh phấn đấu đến năm 2020, diện tích tưới tự chảy chủ động toàn tỉnh đạt từ 75% đến 80% so với diện tích thiết kế đã điều chỉnh do giảm diện tích ở các khu công nghiệp.

Doanh thu tăng mỗi năm từ 2% đến 5% so năm trước.

Lợi nhuận sau thuế: Triệt để tiết kiệm, đảm bảo hàng năm đều có lợi nhuận sau thuế đủ trích hai quỹ khen thưởng, phúc lợi và có tích lũy cho quỹ đầu tư phát triển.

Thu nhập người lao động: Phần đầu hàng năm đều tăng năng suất lao động để tăng thu nhập cho người lao động.

Bảo đảm nộp kịp thời và đầy đủ các loại thuế, các khoản quy định nộp ngân sách nhà nước.

- Ngành, nghề kinh doanh.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp

Tích cực mở rộng vùng tưới, trong đó hàng năm mức tăng diện tích tưới tự chảy phải cao hơn mức giảm diện tích do mở rộng khu công nghiệp, khu dân cư bảo đảm hầu hết các cấp kênh đều đủ nước thiết kế đến cuối kênh, đáp ứng đúng yêu cầu dùng nước của từng loại cây trồng suốt vụ sản xuất. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn duy tu, sửa chữa hệ thống thủy lợi, tham gia đầu tư mở rộng vùng tưới. Trong điều kiện thời tiết bình thường, hàng năm phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận với mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Tăng kinh phí duy tu sửa chữa công trình từ nguồn thu thủy lợi phí và tăng thu nhập cho người lao động. Bảo vệ an toàn hệ thống công trình thủy lợi.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh quan tâm đầu tư phát triển hệ thống công trình thủy lợi trong tỉnh, đặc biệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từng bước đầu tư hoàn thiện mạng lưới thủy lợi nội đồng sẽ làm tăng diện tích, nâng cao chất lượng tưới. Hồ Dầu Tiếng được tiếp nước từ hồ Phước Hòa, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu nước.

Diện tích tưới được mở rộng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng doanh thu, qua đó tăng kinh phí duy tu sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi, phát triển nhiều khu tưới điểm làm tăng hiệu quả tưới, tiêu, đồng thời tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu, hàng năm bảo đảm phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đủ 3 vụ, tăng diện tích tưới, tiêu với chất lượng phục vụ ngày càng được nâng cao; mở rộng cấp nước công nghiệp, nước sinh hoạt cho các nhà máy và các khu công nghiệp, khu kinh tế trong tỉnh, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, thực hiện tốt việc chăm lo đời sống người lao động, thúc đẩy phát triển Công ty phát triển bền vững.

Tiếp tục phát động phong trào thi đua xây dựng các khu tưới điểm, phần đầu đến hết nhiệm kỳ 50% diện tích vùng tưới đạt tiêu chuẩn khu tưới điểm. Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, từng bước quản lý được khối lượng nước sử dụng, tiến tới quản lý theo hướng hiện đại.

Hàng năm triệt để tiết kiệm chi phí, dành kinh phí ít nhất 30% doanh thu thủy lợi phí cho việc đầu tư duy tu sửa chữa thường xuyên và đầu tư kiên cố hóa kênh mương, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng tưới. Ưu tiên đầu tư các công trình gồm: kênh tiêu phục vụ cho nhu cầu chuyên đổi cây trồng của nông dân, nâng cấp hệ thống tưới trong các xã điểm xây dựng nông thôn mới, nâng cấp bờ kênh phục vụ giao thông nông thôn.

Tập trung xây dựng hoàn thiện và thường xuyên chỉnh sửa, bổ sung bộ định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở cho việc thực hiện phân công lao động và phân phối thu nhập một cách khoa học hơn.

Phối hợp Chính quyền địa phương thực hiện đúng chủ trương và các quy định miễn thu thủy lợi phí, tăng cường công tác bảo vệ công trình, có biện pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hợp tác dùng nước.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu của công ty trong kế hoạch 5 năm tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước công nghiệp, sinh hoạt. Tuy từng năm có những điều kiện khó khăn thuận lợi như: thời tiết từng năm khác nhau, những thay đổi đối tượng miễn thủy lợi phí của nhà nước, đơn giá thủy lợi phí các loại cây trồng cũng thay đổi theo; Cơ cấu cây trồng thay đổi theo tình hình giá cả thị trường từng năm, đan xen trong vùng tưới; Hệ thống kênh mương tuy đã được đầu tư từ các nguồn vốn nhưng chưa đồng bộ... Công ty đã cố gắng phấn đấu phối hợp Chính quyền địa phương tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm qua.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kết quả diện tích nghiệm thu, thanh lý hợp đồng tưới tiêu:

(ĐVT: ha)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	89.700	106.040,98	118,22%	128,73%	
2012	105.942	116.867,20	110,31%	110,21%	
2013	120.000	128.512,59	107,09%	109,96%	
2014	132.000	139.130,33	105,40%	108,26%	
2015	142.000	142.456,52	100,32%	102,39%	
2016	144.000	145.924,00	101,33%	102,43%	So Kế hoạch
TC	733.642	778.931,62	107,11%	110,33%	

Đến năm 2014 diện tích tưới bình quân 45.577 ha/vụ. Diện tích thiết kế toàn bộ vùng tưới là 66.000 ha, chưa được điều tra hiệu chỉnh do phải chờ 02 dự án VWRAP và Phước Hòa hoàn thành. Nếu loại trừ số diện tích khu công nghiệp, khu dân cư, chuyển mục đích sử dụng đất trong vùng tưới từ năm 1990 đến nay ước khoảng 6.000 ha, diện tích thiết kế còn lại khoảng 60.000 ha, tỷ lệ diện tích tưới so thiết kế đạt 75,96% (45.577 ha : 60.000 ha)

b) Kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi phí:

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	50.200	55.888,116	111,33 %	132,83 %	
2012	55.345	59.484,258	107,48 %	106,43 %	
2013	70.228	66.593,548	94,82 %	111,95 %	
2014	69.100	70.987,826	102,73 %	106,6 %	
2015	70.143	74.127,578	105,86 %	104,42 %	
2016	75.127	73.866,000	98,32 %	99,65%	So Kế hoạch
TC	315.016	321.208,922	101,97%		

c) Thu ngoài hạn điền:

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	100	84,493	84,49 %	128,72 %	
2012	100	61,153	61,15 %	72,38 %	
2013	100	92,274	92,27 %	150,89 %	
2014	100	76.394	76.394 %	82.79 %	
2015	100	80.891	80.891 %	105.89 %	
2016	100	100,000	100,00 %	123.62 %	So Kế hoạch
TC	500	495,000	82,53%	110.714 %	

d) Thu cấp nước công nghiệp

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	2.000	2.520,428	126,02 %	115,67 %	
2012	2.700	2.476,007	91,70 %	98,24 %	
2013	2.500	2.873,028	113,53%	114,63 %	
2014	2.500	3.670,425	146,82 %	129,32 %	
2015	3.200	4.423,893	138,25 %	120,53 %	
2016	4.500	4.500,000	100,00 %	101.72 %	So Kế hoạch
TC	17.400	20.429,044	119,39%	113.35%	

đ) Đầu tư duy tu sửa chữa nâng cấp công trình:

Hàng năm Công ty thực hiện việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa chống xuống cấp, bảo đảm hệ thống kênh luôn thông thoáng, hạn chế tối đa sự cố bể vỡ kênh, diện tích và chất lượng tưới không ngừng được nâng lên. Kinh phí thực hiện từ 02 nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi: Được ngân sách cấp

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch vốn	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	3.030	3.014,800	99,50 %	94,81 %	
2012	3.500	3.060,700	87,45 %	101,52 %	
2013	3.500	3.499,040	99,97 %	114,32 %	
2014	2.000	3.789,000	189.45 %	108.29 %	
2015	2.000	2.000,000	100,00 %	52.78 %	
2016	2.000	2.000,000	100,00 %	100,00 %	So Kế hoạch
TC	16.030	18.574,540	97,61%	95.29 %	

- Nguồn vốn thủy lợi phí: Từ nguồn thu của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch tài chính hàng năm

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm	Kế hoạch vốn	Thực hiện	% so kế hoạch	% so năm trước	Ghi chú
2011	12.000	14,395	119,96 %	104,75 %	
2012	12.000	15.846	132,05 %	110,08 %	

2013	23.000	23.097	119,75 %	173,81 %	Tăng nhiều do có 5.500 triệu đồng KCH kênh N18 để cấp nước cho khu CN Phước Đông-Bời Lời
2014	21.000	22.968	131,15 %	100 %	
2015	23.000	23.244	100,00 %	83,51 %	
2016	23.500	23.500	100,00 %	102,17%	Kế hoạch
TC	114.500	123.050	110.48 %	110.39 %	

e. Các mặt công tác khác Công ty đã tổ chức thực hiện:

Công tác phòng chống lụt bão: Công ty đã phối hợp Chính quyền địa phương các cấp triển khai công tác phòng chống lụt bão. Hàng năm, vào đầu mùa mưa đã tổ chức kiểm tra công trình trước lũ trên toàn bộ hệ thống kênh mương của các huyện, thành phố. Tổng hợp các hạng mục theo đề nghị của địa phương, Công ty tổng hợp báo cáo thường trực Ban Phòng chống lụt bão tỉnh. Đối với các hạng mục phải sửa chữa thuộc trách nhiệm của Công ty, Công ty phân loại các hạng mục ưu tiên đầu tư triển khai thi công hoàn thành trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống kênh mương và sản xuất của nhân dân trong mùa mưa bão. Hạn chế thấp nhất việc thiệt hại cho sản xuất của nhân dân trong thời gian qua;

Công ty đã phối hợp với UBND huyện Tân Châu hoàn thành, bàn giao việc cắm mốc chỉ giới hồ Tha La và tổ chức Hội nghị phòng chống lụt bão nhằm có kế hoạch, phương án tốt nhất đảm bảo an toàn cho hồ, đập khi có sự cố xảy ra trong mùa mưa bão;

Công tác bảo vệ công trình: Từ năm 2013, Công ty phát động các đơn vị đẩy mạnh công tác bảo vệ công trình. Kết quả đã phối hợp Chính quyền địa phương kiên quyết xử lý vi phạm trong năm 2013, 2014, 2015 kéo giảm từ 1615 vụ xuống còn 643 vụ. Hiện đang tiếp tục phối hợp Chính quyền địa phương xử lý những trường hợp vi phạm còn lại. Đồng thời tích cực phối hợp với Ngành điện lực di dời các trụ điện vi phạm trong phạm vi lưu không kênh.

Công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật: Thực hiện các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trong các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Tây Ninh. Từ năm 2011 Công ty đã tổ chức xây dựng bộ Định mức kinh tế kỹ thuật để áp dụng thực hiện vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi đúng với quy định của cấp trên. Đến nay sau hơn 2 năm tổ chức điều tra, thống kê thu thập các tài liệu định mức có liên quan, Công ty đã cơ bản xây dựng được các định mức, gồm có: Định mức lao động và đơn giá tiền lương / đơn vị sản phẩm; Định mức tiêu hao điện năng cho bơm tưới; định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác bảo dưỡng vận hành, máy móc, thiết bị; Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định; Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp; Riêng định mức sử dụng nước Công ty không có đủ điều kiện để làm cơ sở xây dựng;

Sau khi được sự đồng ý của UBND tỉnh Tây Ninh cho chủ trương hợp đồng với đơn vị đơn vị tư vấn để thực hiện hoàn chỉnh bộ định mức trình Tổng cục Thủy lợi thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Công ty đã tiến hành thương thảo, hợp đồng với đơn vị tư vấn là Trung tâm tư vấn chuyển giao công

nghệ thủy lợi thuộc Tổng.cục Thủy lợi, thời gian thực hiện từ 15/5/2014 đến 15/9/2014. Công ty đang trình các ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

Năm 2015 công ty hợp đồng với Công ty Cổ phần tư vấn thủy lợi 2(Hec-II) lập quy trình kiểm định an toàn đập Hồ Tha La thời gian thực hiện phê duyệt 2016, Công ty đang trình các ngành thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt;

Trả vốn vay AFD: Được phân công của UBND tỉnh về việc lập các thủ tục vay và trả nợ vay AFD hợp phần giao thông và hợp phần thủy lợi trong dự án phát triển mía đường. Hàng năm, Công ty trích 20% thủy lợi phí thu được của dự án Tân Hưng để trả nợ gốc và lãi, đồng thời lập kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí để trả gốc, lãi cho AFD, vốn vay để đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông và hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo kế ước vay, định kỳ hàng năm vào ngày 15/4 và ngày 15/10 phải trả gốc và lãi. Kết quả thực hiện trong 6 năm qua như sau:

(Triệu đồng)

Năm	Tổng cộng		Hợp phần giao thông		Hợp phần thủy lợi		Ghi chú
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	
1	2=4+6	3=5+7	4	5	6	7	8
2011	16.816	5.590	10.726	3.566	6.090	2.024	
2012	16.816	5.058	10.726	3.227	6.090	1.831	
2013	16.816	4.500	10.726	2.871	6.090	1.629	
2014	16.816	4.099	10.726	2.625	6.090	1.474	
2015	16.816	3.596	10.726	2.304	6.090	1.292	
2016	16.815	2.872	10.726	1.832	6.089	1.040	
Tổng	100.895	25.715	64.356	16.425	36.539	9.290	

3. Kế hoạch triển khai

Căn cứ kế hoạch tích nước của Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng-Phước Hòa hàng năm, kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 5 năm qua (2011-2015) và các quy định, đơn giá thủy lợi phí, tiền nước của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình, thủy lợi. Công ty xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch quản lý khai thác 5 năm 2016-2020. Cụ thể như sau:

a) **Mục tiêu:** Không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, mở rộng diện tích tưới đồng thời với nâng cao chất lượng tưới, nâng cao hiệu quả tưới hàng vụ lên hơn 80% so với năng lực thiết kế trên toàn hệ thống.

b) **Các chỉ tiêu kế hoạch chính:**

Chỉ tiêu- Kế hoạch	Đơn vị tính	Năm					Tổng cộng
		2016	2017	2018	2019	2020	

Diện tích hợp đồng tưới tiêu	ha	144.000	146.000	145.802	150.176	154.680	730.938
Kinh phí cấp bù do miễn TLP	Triệu đồng	74.000	75.000	74.743	76.985	79.295	374.732
Thu TLP ngoài hạn điện	Triệu đồng	100	120	140	160	180	700
Thu tiền cấp nước công nghiệp	Triệu đồng	4.500	4.500	6.000	7.000	8.000	30.000
Duy tu sửa chữa, nâng cấp công trình	Triệu đồng	29.500	35.500	36.000	37.000	37.000	175.000
Nguồn sự nghiệp thủy lợi+XDCB	Triệu đồng	6.000	12.000	12.000	12.000	12.000	54.000
Nguồn TLP	Triệu đồng	23.500	23.500	24.000	25.000	25.000	121.000

c) Trả nợ vay AFD:

(Triệu đồng)

Năm	Tổng cộng		Hợp phần giao thông		Hợp phần thủy lợi		Ghi chú
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	
1	2=4+6	3=5+7	4	5	6	7	8
2016	16.816	3.093	10.726	1.983	6.090	1.110	
2017	16.816	2.590	10.726	1.662	6.090	928	
2018	16.816	2.087	10.726	1.341	6.090	746	
2019	16.816	1.584	10.726	1.020	6.090	564	
2020	16.816	1.081	10.726	699	6.090	382	
Tổng cộng	84.080	10.435	53.630	6.705	30.450	3.730	

4. Các giải pháp thực hiện

- Hàng năm, Công ty phối hợp chặt chẽ với Công ty Dầu Tiếng-Phước Hòa và các công ty có sử dụng nguồn nước từ Hồ Dầu Tiếng, thực hiện các biện pháp tưới, cấp nước hợp lý, tiết kiệm nước, bảo đảm tưới an toàn cho sản xuất nông nghiệp và chế biến công nghiệp, cấp nước sinh hoạt;

- Phối hợp các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, nắm bắt kịp thời việc thay đổi cây trồng để có biện pháp phục vụ tưới, tiêu phù hợp. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các nhà máy đường Thành Thành Công, Biên Hoà, và UBND các xã có quy hoạch trồng mía tăng cường làm kênh tiêu và đường giao thông nội đồng để phát triển vùng nguyên liệu mía trong vùng tưới thủy lợi. Góp

phần giúp nông dân thuận lợi trong sản xuất, tăng năng suất, sản lượng, nâng cao thu nhập, đời sống;

- Thực hiện tốt việc thông tin thường xuyên cho nông dân biết về tình hình nguồn nước hồ Dầu Tiếng-Phước Hòa; kế hoạch tưới; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu cây trồng; lịch tưới luân phiên, lịch đóng, mở nước khi chuyển vụ. Hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nông dân do thiếu thông tin;

- Tăng cường công tác bảo vệ công trình, phối hợp với Chính quyền địa phương xử lý các vụ việc vi phạm đã có biên bản, ngăn chặn không để phát sinh các trường hợp mới. Tăng cường kiểm tra việc sửa chữa các thiết bị hư hỏng, làm mới các thiết bị cơ khí bị mất cấp. Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ công trình;

- Thực hiện hoàn thành phân cấp quản lý theo Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 18/10/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh. Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp giữa Công ty và UBND các huyện, thị đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/10/2009, nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện quy chế phối hợp. Trong đó tập trung phối hợp chính quyền địa phương củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TC.HTDN đủ điều kiện nhận phân cấp quản lý theo Quyết định của UBND tỉnh;

- Xây dựng hoàn thiện các quy định về quy trình vận hành, quy trình bảo trì, các phương án phòng chống lụt bão... Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý khai thác theo hướng tưới tiết kiệm nước. đồng thời hiện đại hóa công tác duy tu bảo dưỡng sửa chữa kênh mương;

- Không ngừng cải tiến, phát triển phong trào thi đua, tiếp tục phát động các đơn vị thi đua xây dựng các khu tưới điểm, luôn quan tâm chăm lo cho đời sống vật chất tinh thần của người lao động;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và bảo đảm tính công khai, minh bạch, triệt để tiết kiệm trong mọi hoạt động của Công ty.

III. Kiến nghị

1. Bộ Tài chính:

- Tiếp tục thực hiện chính sách miễn thu TLP và cấp bù cho các doanh nghiệp thông qua chương trình mục tiêu như hiện nay, nhằm giải quyết kịp thời kinh phí hoạt động cho Công ty;

- Xem xét cấp bổ sung kịp thời kinh phí cấp bù do miễn thủy lợi ngoài kinh phí ổn định theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ sau khi đã duyệt trong kế hoạch hàng năm.

2. Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Xem xét, có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình bảo trì công trình theo Nghị định số 114/2010.NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng.

Xem xét bố trí dự án để nâng cấp gần 36% kênh đất các cấp, với chiều dài 529 Km hiện tại chưa được gia cố bê tông hóa, nhằm tiết kiệm nước và ổn định phục vụ.

3. UBND tỉnh Tây Ninh:

Kiến nghị UBND tỉnh cho chủ trương tổng điều tra hiện trạng kênh và diện tích thực tưới nhằm điều tra, hiệu chỉnh diện tích thiết kế trong vùng tưới sau hơn 20 năm có nhiều thay đổi, qua đó tính toán chính xác hiệu quả tưới so với diện tích thiết kế. Đồng thời điều tra hiệu quả dự án kiên cố hóa thành phần 3 và hiện trạng mạng lưới kênh nội đồng để có giải pháp hoàn chỉnh trong tương lai.

4. Các Sở, Ngành trong tỉnh:

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Lao động-TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên hướng dẫn thực hiện, thẩm định các văn bản có liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt hàng năm một cách kịp thời. Tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Các Ban Quản lý dự án thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có giải pháp quản lý chặt chẽ, bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng công trình, hoàn thành đến đâu, bàn giao đầy đủ cho Công ty đến đó. Đồng thời hoàn thành thủ tục bàn giao giá trị tài sản công trình cho Công ty.

5. UBND huyện, thành phố, xã, phường:

- Phối hợp kiểm tra nghiệm thu diện tích phục vụ tưới, tiêu bảo đảm trung thực chính xác các diện tích theo kế hoạch đã đề ra hàng năm;

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Công ty TNHH một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh và UBND các huyện, thành phố, nâng cao chất lượng hoạt động của các TCHTDN để nhận phân cấp quản lý kênh mương nội đồng;

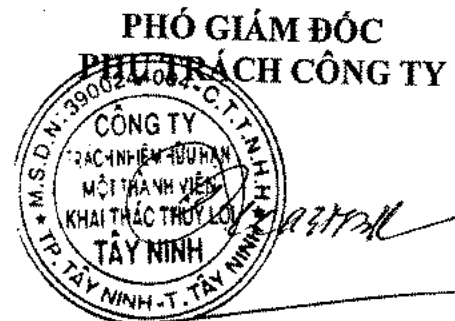
- Tiếp tục triển khai nhanh việc kiên cố hoá kênh loại 3 để phát huy hiệu quả tưới của các kênh cấp 1 và 2 đã được đầu tư bê tông hoá;

- Hàng năm, chỉ đạo các UBND xã, phường phối hợp các TCHTDN triển khai nạo vét kênh tiêu nội đồng để tiêu thoát ngập úng trong mùa mưa bão;

- Phối hợp kiểm tra, giúp các Hợp tác xã thuộc các khu tưới kênh TN17 (huyện Châu Thành) và N20 (huyện Trảng Bàng) hoạt động ổn định và phát triển./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&PTNT;
- Cục thống kê;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các Xí nghiệp, Trạm;
- Các phòng: KH-KT,QLN-CT,TV;
- Lưu: VT.



Trần Quang Tĩnh